

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2023/HS-PT

Ngày 09-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đông Giang

Các thẩm phán: - Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

- Bà Nguyễn Thị Lan Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Đào Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo có kháng cáo:** **Đào Anh T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn AĐ, xã HH, huyện VT, tỉnh TB; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Đào Trọng T và bà Đỗ Thị Thúy H; Có vợ là Đặng Huyền T (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh **Đặng Thanh D**, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn AĐ, xã HH, huyện VT, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đào Anh T và anh Đặng Thanh D là bạn bè và hay chơi game với nhau. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 23 tháng 11 năm 2022, T đến quán game MK ở thôn BX, xã ML, huyện VT, tỉnh TB để chơi game. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 24 tháng 11 năm 2022, anh D đến và ngồi chơi game cạnh T. Khoảng 02 giờ ngày 24 tháng 11 năm 2022, do không có điện thoại nên T mượn điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max của anh D đăng nhập vào tài khoản Zalo của T để nhắn tin với bạn. Do điện thoại di động của anh D cài đặt mật khẩu mở màn hình là nhận diện khuôn mặt nên anh D đưa điện thoại lên trước mặt để mở khóa màn hình và đưa điện thoại cho T sử dụng. T đăng nhập tài khoản Zalo “Anh T” nhắn tin với bạn xong thì để điện thoại trên mặt bàn máy tính trước mặt và tiếp tục chơi game. Sau đó, T thấy có tin nhắn Zalo đến thì kéo màn hình chờ điện thoại xuống để xem nội dung tin nhắn, T đọc tin nhắn của Ngân hàng Vietcombank thông báo số dư tài khoản của anh D có số tiền hơn 4.300.000 đồng. Do trước đó, T cần chi tiêu cá nhân nên đã vay qua App trên mạng số tiền 25.000.000 đồng của người thanh niên tên Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, nhà ở thành phố Hà Nội (hiện chưa xác định được thông tin của người này) và phải trả mỗi ngày 500.000 đồng, việc thanh toán có thể được thực hiện bằng trả tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của người tên Nguyễn Văn Đ, số điện thoại 0379.061.xxx. Do chưa có tiền để thanh toán và bị đòi nợ nhiều lần nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh D để trả tiền cho C. T tự ý sử dụng ứng dụng VCB Digibank của Ngân hàng Vietcombank đã cài đặt sẵn trong điện thoại của anh D để truy cập vào tài khoản ngân hàng số 0211000502xxx của anh D. Tại mục đăng nhập cài đặt mặc định là số điện thoại, mật khẩu đăng nhập là nhận diện khuôn mặt của anh D. Lợi dụng lúc anh D đang mãi chơi game không để ý, T đưa điện thoại ra trước mặt anh D để mở mật khẩu đăng nhập. Anh thấy T đưa điện thoại ra trước mặt mình thì nghĩ là T mở khóa màn hình để nhắn tin với bạn. Sau đó, T chuyển 3.500.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của anh D để ví điện tử MOMO trong máy của anh D, khi ứng dụng Internet Banking gửi mã OTP xác thực giao dịch là 142189 về máy của anh D, T nhập mã OTP để thực hiện giao dịch. Sau khi đã nạp tiền thành công vào ví điện tử MOMO của anh D, T đã thực hiện việc chuyển 3.500.000 đồng từ ví điện tử MOMO của anh D đến ví điện tử MOMO của Nguyễn Văn Đ, số điện thoại 0379.061.xxx và viết tin nhắn bằng chữ “C” để báo cho Nguyễn Văn C biết việc T chuyển tiền. Sau khi thực hiện xong việc chuyển tiền, T đã xóa hết những tin nhắn liên quan và tiếp tục chơi game. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh D đi về thì phát hiện bị mất 3.500.000 đồng. Nghi ngờ Đào Anh T chiếm đoạt số tiền trên nên anh D quay lại quán game để gặp T. T đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tiền của anh.

Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Anh T phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Anh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngày 12/6/2023, bị cáo Đào Anh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã kết luận. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường trả lại tiền và xin lỗi bị hại, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật, lần phạm tội này là lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng ly hôn, một mình bị cáo nuôi con nhỏ. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo, được cải tạo tại địa phương sửa chữa sai phạm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Anh T. Sửa bản án sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đào Anh T có đơn kháng cáo đảm bảo về thủ tục và thời hạn kháng cáo. Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Đào Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp các tài liệu, chứng cứ chứng minh có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Rạng sáng ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại quán game MK ở thôn BX, xã ML, huyện VT, tỉnh TB, Đào Anh T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax của anh Đặng Thanh D truy cập bất hợp pháp vào tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 0211000502xxx của anh D; sử dụng ứng dụng VCB Digibank của Ngân hàng cài đặt trong điện thoại chiếm đoạt số tiền 3.500.000 đồng chuyển đến ví MOMO của Nguyễn Văn Đ có số điện thoại 0379.061.xxx để trả nợ cho khoản vay của bị cáo. Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo phạm tội: “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đào Anh T về việc xin hưởng án treo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm vào những quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số của người khác, đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên xét thấy trong giai đoạn điều tra và tại các phiên tòa bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo kịp thời bồi thường, khắc phục hậu quả, chủ động xin lỗi đối với bị hại, được người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn, do đó bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3.2] Về hình phạt: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đào Anh T 09 tháng tù. Xét thấy bị cáo T có 05 tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở địa phương nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng ly hôn, một mình nuôi con nhỏ, do đó không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có thể tự cải tạo tại địa phương, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm, không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ phân tích trên Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình: sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Anh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 31/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Anh T phạm tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”.

1.2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 290; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Anh T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VT, tỉnh TB quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Đào Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA, VKS, TA, CCTHADS h. VT;
- UBND xã HH;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Vũ Đông Giang